

Bản án số: 97/2024/HS-PT
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trng các ngày 23 và 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thị Yến L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thụy Yến L1, sinh ngày 04/8/1993, nơi sinh tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ Spa; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí H và bà Nguyễn Thị Kiều T (đã chết); đã ly hôn chồng; 01 người con sinh ngày 30/5/2021; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: **Trần Thị Hồng S**, sinh ngày 16/7/1990.

Nơi cư trú: Số C, đường P, khu phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo L1: Luật sư **Phạm Hoàng K** - Văn phòng luật sư Phạm Hoàng K; thuộc đoàn luật sư tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, Phan Thụy Yến L1 đến quán Ố thuộc tổ A, khu phố B, phường P, thành phố H, Kiên Giang để dự sinh nhật bạn của L1 tên X. Đến khoảng 21 giờ ngày 26/6/2023, Trần Thị Hồng S cũng đến quán Ố để dự sinh nhật bạn của S tên Đ. L1 và S ngồi dự tiệc ở hai bàn cách nhau khoảng 10m. Trong quá trình dự tiệc thì L1 nhìn thấy S, L1 nhớ lại sự việc khoảng 04 năm trước đây di của L1 là Huỳnh Thị Kiều S1 vay tiền của S và không có khả năng trả nên giữa S và L1 có nhắn tin qua lại trên Facebook, L1 yêu cầu Soan gỡ hình S1 và con gái của S1 xuống nhưng S không thực hiện nên Linh cảm thấy tức giận. Trong lúc S đi vệ sinh trở ra thì L1 cầm ly thủy tinh dùng để uống bia đánh một cái vào người Soan, trúng vào vùng trán làm ly thủy tinh bị vỡ ra thành nhiều mảnh văng trúng vào mũi, cằm, ngón tay của S gây thương tích. Sau đó L1 được mọi người can ngăn, S được người nhà đưa đến Trung tâm Y tế thành phố H điều trị vết thương. Đến ngày 29/6/2023 thì S được xuất viện và làm đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu khởi tố người đã dùng hung khí đánh S.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể số 607/KLTTCT-PY ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh K, kết luận thương tích đối với Trần Thị Hồng S:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng trán phải, vùng giữa trán, vùng cánh mũi phải, vùng cằm trái, ngón II tay trái và ngón III tay trái.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh tổn thương.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị Hồng S tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng trán phải là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng giữa trán là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng cánh mũi phải là: 03% (ba phần trăm).
- Vùng cằm trái là: 03% (ba phần trăm).
- Vùng ngón II tay trái là: 01% (một phần trăm).
- Vùng ngón III tay trái là: 01% (một phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật có góc; cạnh sắc gây nên.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích ở vùng trán phải do vật có góc; cạnh sắc tác động vào trán phải theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích ở vùng giữa trán do vật có góc; cạnh sắc tác động vào giữa trán theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích ở vùng cánh mũi do vật có góc; cạnh sắc tác động vào vùng cánh mũi theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích ở vùng cằm trái do vật có góc; cạnh sắc tác động vào vùng cằm trái theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích ở vùng ngón II tay trái do vật có góc; cạnh sắc tác động vào vùng ngón II tay trái theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích ở vùng ngón III tay trái do vật có góc; cạnh sắc tác động vào vùng ngón III tay trái theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

Vật chứng trong vụ án: Các mảnh vỡ của ly thủy tinh mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Hồng S yêu cầu bị cáo Phan Thụy Yến L1 bồi thường số tiền 91.882.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên số tiền 50.000.000 đồng.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thụy Yến L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Thụy Yến L1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 20/02/2024, bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt.
- Ngày 26/02/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Bị hại Soan giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp thêm tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại đây là cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo vì không phù hợp quy định của Nghị quyết số 02 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo còn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Luật sư Phạm Hoàng K, bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi; tại địa phương chấp hành tốt quy định của pháp luật khi được tại ngoại. Việc bị hại khiêu nại bị cáo vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú do thấy đăng hình ảnh đi chơi nhưng thực chất là bị cáo đăng lại những hình ảnh cũ, chứ mỗi lần bị cáo đi khám trị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh đều có xin phép cơ quan có thẩm quyền. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức

án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và xem xét lại thực chất bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vừa thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khi gặp bị hại, bị cáo nhớ lại chuyện trước đây, dì của bị cáo tên S1 vay tiền của bị hại S và không có khả năng trả nên giữa bị hại và bị cáo có nhắn tin qua lại trên Facebook, bị cáo yêu cầu Soan gỡ hình S1 và con gái của S1 xuống nhưng S không thực hiện nên bị cáo tức giận. Bị cáo và bị hại đi dự tiệc sinh nhật của bạn cùng một quán; khi bị hại đi ngang qua bàn tiệc của bị cáo thì bị cáo đi tới, cố tình đụng vào người bạn đi cùng với bị hại làm cho bị hại té ngã, khi bị hại đứng dậy thì bị cáo dùng ly thủy tinh để uống bia đang cầm trên tay đánh một cái vào vùng trán của bị hại làm ly thủy tinh vỡ ra nhiều mảnh gây thương tích, chảy máu nhiều nơi trên cơ thể bị hại. Hậu quả làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại.

[3.1] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp thêm số tiền 44.176.159 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, điều này thể hiện bị cáo thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, chuyển khung hình phạt liên kề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo hung hăng, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong trường hợp này bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Do đó, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới, nên không có cơ sở.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo thật sự khó khăn một mình phải nuôi dưỡng người con chưa được 03 tuổi. Do đó, nghĩ nên xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, tại điều kiện để bị cáo sớm cải tạo trở về gia đình chăm lo cho con còn nhỏ dại, vừa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quan điểm của luật sư: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp. Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận. Đối với đề nghị của luật sư cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Thụy Yên L1;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị Hồng S;

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thụy Yến L1 09 (C) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn cấp phúc thẩm, bị cáo Phan Thụy Yến L1 đã nộp số tiền 44.176.159 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0001514 ngày 20/5/2024. Số tiền này được khấu trừ nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch mà bị cáo phải chịu.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thụy Yến L1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị hại Trần Thị Hồng S phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng